

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:161/2018/HS-ST  
Ngày 26-6-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lại Thị Ngọc Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 tại tỉnh H; thường trú: Khối 14, thị trấn K, huyện H, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị X (đã chết); vợ tên Hồ Thị H, sinh năm 1980; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 28 tháng 11 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử 05 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt ngày 11/01/2015, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Thị Kim C, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 2, Vùng T, Phổ Thuận, Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn X, sinh năm 1976; địa chỉ: Khối 14, Gia Phố, huyện H, Hà T. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N làm thuê cho tiệm rửa xe “Tuấn Anh” tại địa chỉ 26/7 khu phố H, phường Đ, thị xã D, tỉnh B do anh Trần Văn X làm chủ. Khoảng 07 giờ ngày không rõ giữa tháng 01 năm 2018, N rửa xe một mình tại tiệm thì có tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 76F2-0993 đến tiệm nhờ N bán dùm xe với giá 6.000.000 đồng. N hỏi nguồn gốc xe thì T nói xe của T, có giấy đăng ký xe. Thấy xe giá rẻ nên N đồng ý mua để sử dụng và thỏa thuận trả trước 3.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào có tiền thì trả. Sau khi mua xe, N điều khiển xe về phòng trọ tại số 38/25 khu phố Đ4, phường A, thị xã D, tỉnh B để cất giữ. Khoảng 02 ngày sau, T điện thoại cho N đòi số tiền còn lại nhưng N nói chưa có tiền trả, lúc này T nói cho N biết xe N mua là do T lấy trộm được mà có và bên trong cốp xe có giấy đăng ký của chủ xe. Tuy biết được xe do phạm tội mà có nhưng N vẫn đồng ý mua và nói với T sẽ trả số tiền còn lại 3.000.000 đồng. Do sợ bị phát hiện nên khoảng 08 giờ ngày 17/01/2018 N điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 76F2-0993 đến tiệm rửa xe “Tuấn Anh”, N tháo biển số 76F2-0993 ra và thay vào biển số 75H6-6034. Khi thay biển số xe anh X nhìn thấy hỏi N thì N nói dối là thay biển số để đi ép kính.

Khoảng 10 giờ ngày 20/01/2018 N điều khiển xe máy có gắn biển số 75H6-6034 đến khu vực tổ 25A, khu phố Đ4, phường A, thị xã D, tỉnh B, do có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra kiểm tra. Qua kiểm tra N không xuất trình được giấy tờ xe mang biển số 75H6-6034 mà xuất trình giấy tờ xe mang biển số 76F2-0993 nên công an đưa N về phường làm việc. Tại công an phường N đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 76F2-0993, qua điều tra xác minh là tài sản của chị Võ Thị Kim C bị mất trộm vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 08/01/2018 tại dãy trọ ở địa chỉ số 92/8, đường số 8, khu phố 3, phường X, quận Đ, Thành phố M. Sau khi bị mất trộm xe máy chị C có trình báo công an phường X, quận Đ, Thành phố M. Đến ngày 16/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Theo bản kết luận định giá số 22/BB.ĐG ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh B xác định tài sản bị chiếm đoạt là xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 76F2-0993 có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 162/CT - VKS ngày 23 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xe máy là vật chứng trong vụ án đã được thu hồi và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Đ, Thành phố M điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số xe 75H6-6034 không còn giá trị sử dụng đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 07 giờ ngày không rõ giữa tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn N mua lại xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 76F2-0993 từ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, mặc dù biết là xe do phạm tội mà có nhưng bị cáo N vẫn mua và thay đổi biển số xe để sử dụng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự thì: “*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 162/CT - VKS ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo biết xe mô tô có nguồn gốc không hợp pháp nhưng do ham lợi nên bị cáo vẫn mua xe mục đích sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực

hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Ngày 28 tháng 11 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử 05 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt ngày 11/01/2015, bị cáo không tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: Xe máy là vật chứng trong vụ án đã được thu hồi và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Đ, Thành phố M điều tra xử lý theo thẩm quyền. Đối với biển số xe 75H6-6034 không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 75H6-6034.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THA dân sự thị xã D;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B;
- Phòng PC 81 CA tỉnh B;
- UBND TT H, huyện K, tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Thị Ngọc Liên**

